TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Quý Sáng
2. Ông Trần Bá Đường

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn B - Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Bản K3, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
Bị đơn: Chị Bàn Thị P - Sinh năm: 1997
Địa chỉ: Bản K3, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Lý văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện Bảo Yên vào ngày 20 tháng 01 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không trùng quan điểm về nuôi con và sinh hoạt

hàng ngày vợ chồng anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc đã được hai bên nội ngoại nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Từ tháng 10 năm 2021chị P bỏ nhà đi và anh B khẳng định chị P có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nhiều lần anh B gọi điện yêu cầu chị P trở về nhà nhưng chị P không về từ đó anh B và chị P không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn chị P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung: Cháu Lý Anh Q – Sinh ngày 06 tháng 8 năm 2018 và cháu Lý Anh M – Sinh ngày 09 tháng 01 năm 2016. Sau khi ly hôn anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án, các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lý Văn B.

Xử cho anh Lý Văn B được ly hôn chị Bàn Thị P.

Về con chung: Giao hai cháu Lý Anh M (SN: 09/01/2016) và cháu Lý Anh Q (SN: 06/8/2018) cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Bàn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh B làm đơn đề nghị Tòa án

giải quyết ly hôn Chị Bàn Thị P và giải quyết nuôi con chung; chị P cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hay cãi chửi nhau trong việc cách nuôi dưỡng con chung, và ứng xử vợ chồng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Nay anh chị đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh B đã cung cấp được chứng cứ về mâu thuẫn gia đình anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh B đã cung cấp được chứng cứ anh có mức thu nhập là 9.000.000 đồng /01 tháng. Các con chung của anh chị hiện nay đang chung sống và học tập ổn định cùng anh B tại bản K3, xã BH. Đối với cháu Lý Anh Q còn nhỏ mới hơn 03 tuổi nhưng hiện nay chị P thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Vì vậy cần giao các cháu Lý Anh M và Lý Anh Q cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử Anh Lý Văn B được ly hôn Chị Bàn Thị P.

2. Về con chung:

Giao cháu Lý Anh M – Sinh ngày 09 tháng 01 năm 2016 và Lý Anh Q – Sinh ngày 06 tháng 8 năm 2018 cho anh Lý Văn B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Bàn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn chị anh chị P có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí:

Anh Lý văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003487 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã BH;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại